

Bản án số: 23/2024/HSST
Ngày: 15/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Một.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Gia Đông;

+ Ông Nguyễn Hữu Dương.

- *Thư ký phiên toà:* bà Hoàng Thị Diễm My - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà:* ông Phan D Công - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2024/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Tự H**; Giới tính: nam; Sinh ngày 28 tháng 12 năm 1995; Nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên cha: Huỳnh T (chết); Họ và tên mẹ: Lê Thị D, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Thu D (đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2015; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 17/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (chưa chấp hành xong); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2024 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Ngọc T**; Giới tính: nam; Sinh ngày 02 tháng 8 năm 1994; Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên cha: Trần H, sinh năm 1974; Họ và tên mẹ: Trần Thị H, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 09/9/2019 bị UBND xã B, huyện H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do có hành vi sử dụng trái phép chất ma Túy, ngày 02/02/2021 bị Tòa án nhân dân huyện H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2024 đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; Giới tính: nam; Sinh ngày 04 tháng 12 năm 1992; Nơi cư trú: thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn P (chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H (chết); Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2024 đến nay: Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: bà Lê Thị D, sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/5/2024, Huỳnh Tự H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92K1-092.75 chở Trần Ngọc T dạo chơi trên đường. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T rủ H đến nhà Nguyễn Văn D để chơi thì H đồng ý. Tại đây, T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên rủ H và D cùng tham gia. T nói: “Anh em mình chơi cái hè”, D hỏi lại T: “Tiền mô mà chơi”, T trả lời: “Tao với thằng Đùm có tiền đây”. Sau đó H lấy 500.000 đồng ra và nói: “Có tiền đây” rồi đưa số tiền này cho D. T nói với D: “Mua 300.000 đồng ma Túy đá, còn lại 200.000 đồng trả lại cho thằng H”, H nói với D: “Lấy 50.000 đồng để đồ xăng cho xe”. Sau đó thì D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 màu đen của D để liên lạc với Tô (không rõ họ, năm sinh, trú ở huyện Q, tỉnh Quảng Nam) để hỏi mua ma túy. Tô hẹn D đến khu vực công viên bên cạnh khu dân cư mới đường lên Đèo Le, huyện Q để lấy ma túy thì D đồng ý. Sau đó D điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 92K1-092.75 đi một mình để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy thì D ghé vào cây xăng đồ xăng xe của H, rồi về lại nhà thuộc thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Khi D mua ma túy về thì D lấy một hộp nhựa màu đen (loại hộp đựng kính mắt), bên trong có các công cụ để sử dụng ma túy rồi để trên nền gạch men. T đi đến góc phòng, nhặt dưới nền gạch men 01 đầu lọc thuốc lá (đã sử dụng hết) đưa cho D xé ra lấy phần bông màu trắng lau sạch phần bầu tròn của ống thủy tinh. T cầm theo chai nhựa đi đến vòi nước ở phía sau nhà D để lấy nước rồi mang lên khu vực phòng khách. D ráp các công cụ trên lại với nhau thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, rồi lấy ma túy đổ vào bầu tròn của ống thủy tinh. D dùng bật lửa màu tím để bật lửa, T dùng bật lửa màu vàng để đánh lửa đốt nóng bầu tròn có chứa ma túy bên trong. Sau đó, D, T và H thay nhau sử dụng trái phép chất ma Túy. Sau khi sử dụng hết số ma túy thì H và T đi về. Đến ngày 15/5/2024, D, H và T bị Công an xã B tiến hành xét nghiệm ma túy trong cơ thể, kết quả D, H và T đều dương tính với ma Túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Huỳnh Tự H, Nguyễn Văn D và Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

* Tại Bản Kết luận giám định số 327/KL-KTHS ngày 13/6/2024 của Phân viện Khoa học hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận:

Các mẫu vật gửi giám định tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine (dạng vệt).

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 31 tháng 10 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Huỳnh Tự H, Nguyễn Văn D và Trần Ngọc T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Tự H, Nguyễn Văn D và Trần Ngọc T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt:

+ Đối với Huỳnh Tự H: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm h, khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Tự H từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

+ Đối với Trần Ngọc T: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

+ Đối với Nguyễn Văn D: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bật lửa màu tím – đen dài 7,6 cm, không có bộ phận đánh lửa;

+ 01 vỏ chai nhựa có dán nhãn “Revive”, không có nắp đậy; 01 nắp nhựa màu xanh, có đục 02 lỗ; 01 đoạn ống nhựa màu trắng – đỏ dài 26,2 cm;

+ 01 đoạn ống hút màu trắng, dài 1,9 cm, được hàn kín một đầu;

+ 01 đoạn ống thủy tinh dạng ống gấp tạo khuỷu, một đầu có bầu tròn;

+ 01 hộp nhựa màu đen có ghi chữ “CHANEL”.

Tuyên tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A31 màu đen, đã qua sử dụng.

Tuyên trả cho bà Lê Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh – đen, biên kiểm soát 92K1-092.75.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có mặt, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội:

Vào ngày 13/5/2024, tại thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam; Huỳnh Tự H, Trần Ngọc T và Nguyễn Văn D cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 15/5/2024, D, H và T bị Công an xã B tiến hành xét nghiệm ma túy trong cơ thể, kết quả D, H và T đều dương tính với ma túy Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Huỳnh Tự H, Trần Ngọc T và Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hành phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

4] Về tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Song để phục vụ cho nhu cầu cá nhân là những người nghiện và thường xuyên sử dụng ma túy các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển lành mạnh của con người mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo tâm lý phần nộ trong quần chúng nhân dân, làm gia tăng tệ nạn xã hội và làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Trần Ngọc T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Huỳnh Tự H và Nguyễn Văn D cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, khi H đưa tiền cho D đi mua ma túy thì T là người bảo D mua 300.000 đồng ma túy; đến khi D mua ma túy về đến nhà của D thì T lấy bông gòn lau phần đầu của dụng cụ sử dụng ma túy, lấy nước đổ vào chai nhựa để nấu ma túy, đồng thời T dùng 01 cái bật lửa ga để đốt ma túy cho bị cáo D sử dụng, như vậy bị cáo Trần Ngọc T có vai trò đầu tiên trong vụ án. Bị cáo Huỳnh Tự H là người chuẩn bị phương tiện là xe mô tô để cho D đi mua ma túy, đồng thời H cũng là người cung cấp tiền cho bị cáo D đi

mua ma túy, khi D mua ma túy về nhà thì H cùng với D, T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, như vậy H có vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn D là người trực tiếp liên lạc với người bán ma túy và dùng xe mô tô để đi mua ma túy, D chuẩn bị các công cụ để sử dụng ma túy như chai nhựa, nỏ thủy tinh, bật lửa và địa điểm để sử dụng ma túy là nhà ở của D do D đang quản lý để cùng các bị cáo T và H sử dụng ma túy, như vậy D có vai trò thứ ba trong vụ án.

Xét các tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo D và T đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo T có ông nội là người có công với Cách mạng, có bà nội là con liệt sỹ; bị cáo D có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cha mẹ của bị cáo đều đã chết, bị cáo sống một mình. HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Huỳnh Tự H đã có 01 tiền án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tính tiết tăng nặng: Tái phạm.

Về nhân thân: Bị cáo Trần Ngọc T là người có nhân thân xấu: Vào ngày 09/9/2019 bị UBND xã B, huyện H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 02/02/2021 bị Tòa án nhân dân huyện H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Bị cáo Nguyễn Văn D là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về hình phạt bổ sung: Hành vi của các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy:

- + 01 bật lửa màu tím – đen dài 7,6 cm, không có bộ phận đánh lửa;
- + 01 vỏ chai nhựa có dán nhãn “Revive”, không có nắp đậy;
- + 01 nắp nhựa màu xanh, có đục 02 lỗ; 01 đoạn ống nhựa màu trắng – đỏ dài 26,2 cm;
- + 01 đoạn ống hút màu trắng, dài 1,9 cm, được hàn kín một đầu;
- + 01 đoạn ống thủy tinh dạng ống gấp tạo khuỷu, một đầu có bầu tròn;
- + 01 hộp nhựa màu đen có ghi chữ “CHANEL”;

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A31 màu đen, đã qua sử dụng.

Tuyên trả cho bà Lê Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh – đen, biển kiểm soát 92K1-092.75 vì khi H sử dụng xe này bà Dung không biết là sử dụng vào việc đi mua ma túy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 (đối với Huỳnh Tự H áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52) Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Tự H, Trần Ngọc T và Nguyễn Văn D phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Đối với Trần Ngọc T: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 01/7/2024.

Đối với Huỳnh Tự H: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Huỳnh Tự H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 01/7/2024.

Đối với Nguyễn Văn D: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 01/7/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- + 01 bật lửa màu tím – đen dài 7,6 cm, không có bộ phận đánh lửa;
- + 01 vỏ chai nhựa có dán nhãn “Revive”, không có nắp đậy;
- + 01 nắp nhựa màu xanh, có đục 02 lỗ; 01 đoạn ống nhựa màu trắng – đỏ dài 26,2 cm;
- + 01 đoạn ống hút màu trắng, dài 1,9 cm, được hàn kín một đầu;
- + 01 đoạn ống thủy tinh dạng ống gấp tạo khuỷu, một đầu có bầu tròn;
- + 01 hộp nhựa màu đen có ghi chữ “CHANEL”;
- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A31 màu đen, đã qua sử dụng.

- Tuyên trả cho bà Lê Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh – đen, biển kiểm soát 92K1-092.75.

(Tất cả các vật chứng trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 08/11/2024).

Tuyên lưu theo hồ sơ vụ án 03 (ba) đĩa DVD ghi âm, ghi hình việc hỏi cung các bị cáo trong quá trình điều tra vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Xử buộc các bị cáo Huỳnh Tự H, Trần Ngọc T và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/12/2024).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Văn phòng Công an huyện H;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Một